TÌNH HÌNH Đ M PH N HIỆP ĐỊNH TPP V SỰ THAM GIA CỦA VIỆT NAM

Ngô Chung Khanh
Phó Vụ trưởng, Vụ CSTM Đa biên
Bộ Công Thương

BỐ CỤC

1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ TÌNH HÌNH ĐÀM PHÁN HIỆP ĐỊNH TPP CHO ĐẾN NAY

2. VIỆT NAM THAM GIA TPP

3.THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

1 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH HIỆP ĐỊNH TPP

2005: P4 ra đời

9/2008: Hoa Kỳ tuyên bố tham gia

10/2008: Australia và Pê-ru tham gia

2009: Việt Nam tham gia với tư cách là thành viên liên kết

10/2010: Malaixia tham gia

7/2012: Canada và Mexico tham gia

FTAAP

HQ

Nhật Bản

TPP TRANS-PACIFIC PARTNERSHIP NEGOTIATIONS

11/2010: Việt Nam chính thức tham gia

Kịch bản TPP

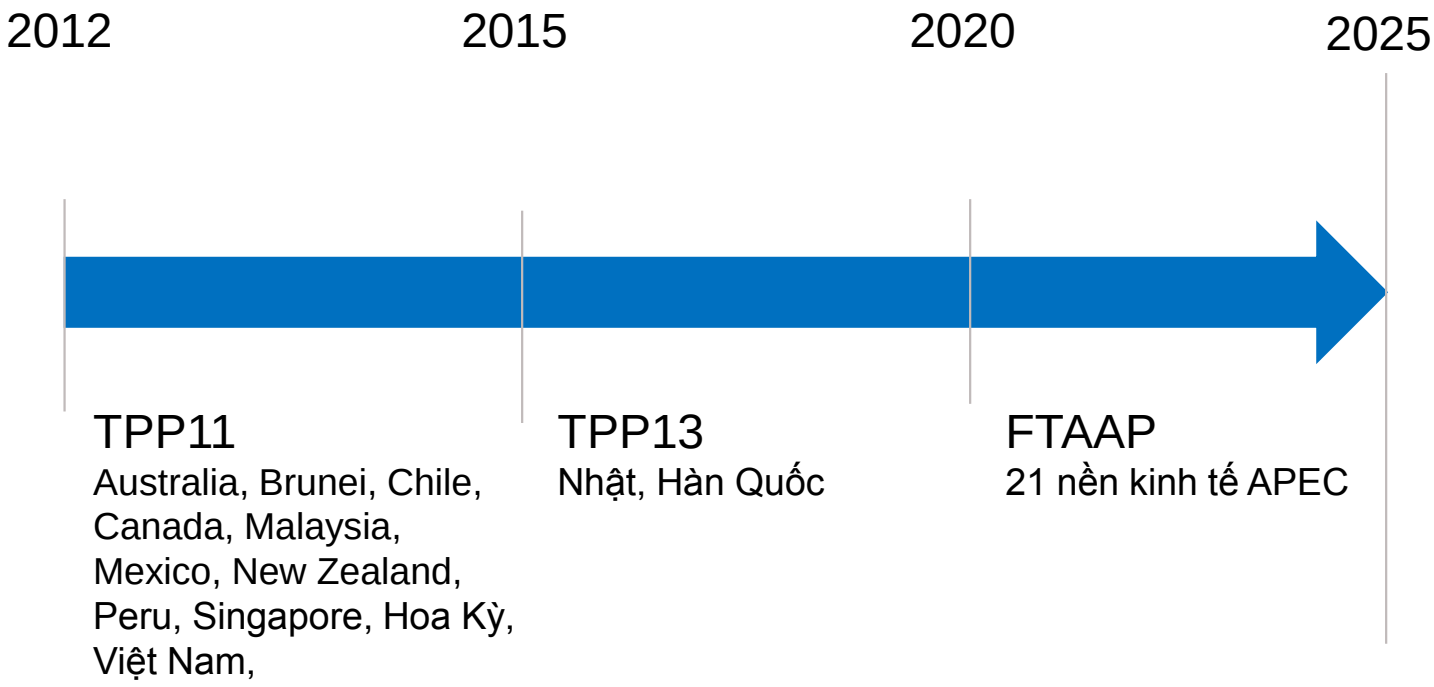
2012
2015
2020
2025
TPP11
Australia, Brunei, Chile, Canada, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore, Hoa Kỳ, Việt Nam,
TPP13
Nhật, Hàn Quốc
FTAAP
21 nền kinh tế APEC

MỨC ĐỘ THAM VỌNG CỦA HIỆP ĐỊNH TPP

- Mở cửa thị trường toàn diện (cắt giảm gần như toàn bộ 100% thuế quan, trừ một số ít mặt hàng nhạy cảm xử lý qua kênh song phương), đàm phán dỡ bỏ các biện pháp hạn chế đầu tư và dịch vụ theo nguyên tắc chọn bỏ, mở cửa thị trường mua sắm công, dịch vụ tài chính…. Tiêu chuẩn ít nhất phải không thấp hơn các FTA mà Hoa Kỳ đã ký kết.
- Phạm vi đàm phán rộng bao gồm cả các lĩnh vực phi truyền thống như lao động, công đoàn, môi trường, chống tham nhũng… với các chế tài chặt chẽ.
- Mở rộng số lượng thành viên ra các thành viên APEC và thậm chí ngoài khu vực châu Á-TBD trong tương lai, tạo nên một FTA lớn nhất trên thế giới.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÀM PHÁN CHÍNH

- 13 phiên đàm phán chính thức.
- 22 nhóm đàm phán.
- Các lĩnh vực đàm phán: Mở cửa thị trường, phương thức cung cấp dịch vụ qua biên giới, dịch vụ tài chính, di chuyển thể nhân, các biện pháp bảo lưu không tương thích trong dịch vụ và đầu tư, quy tắc xuất xứ, đầu tư, các vấn đề xuyên suốt, hợp tác và nâng cao năng lực, mua sắm chính phủ, môi trường, chính sách cạnh tranh, lao động, sở hữu trí tuệ, pháp lý và thể thế, thương mại điện tử, viễn thông, rào cản kỹ thuật, kiểm dịch động thực vật, phòng vệ thương mại.
- Các nhóm đã có được lời văn tổng hợp trong hầu hết các nội dung, một số lĩnh vực đã cơ bản hoàn thành lời văn.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÀM PHÁN CHÍNH

MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

- Đảm bảo mở cửa thị trường có tính tham vọng, cân bằng và minh bạch
- Lời văn: xóa bỏ thuế quan (cao hơn WTO), loại bỏ các biện pháp phi thuế cản trở thương mại, đang cân nhắc các đề xuất về cấp phép nhập khẩu và xuất khẩu, hàng tân trang, an ninh lương thực

QUY TẮC XUẤT XỨ

- Hệ thống quy tắc xuất xứ chung để xác định xuất xứ TPP của một mặc hàng, khách quan, minh bạch, dễ dự đoán, hệ thống xác nhận xuất xứ ưu đãi đơn giản và hiệu quả

NHỮNG NỘI DUNG ĐÀM PHÁN CHÍNH

DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

- Tăng cường mở cửa thị trường dịch vụ tài chính, làm lợi cho DN và khách hàng, đảm bảo quyền thực thi những hành động cần thiết của cơ quan quản lý tài chính
- Lời văn: đầu tư trong các thể chế tài chính, cung cấp qua biên giới trong dịch vụ tài chính, tăng cường minh bạch hóa, không phân biệt đối xử, bảo hộ đầu tư, cơ chế giải quyết tranh chấp

ĐẦU Tư VÀ DỊCH VỤ

- Tự Do hóa Đầu tư và dịch vụ qua các nguyên tắc tự do hóa mạnh
- Sự bảo hộ cơ bản về pháp lý đối với các nhà đầu tư và các hoạt động đầu tư của mộ thành viên trong lãnh thổ mộ thành viên khác
- Lời văn: không phân biệt đối xử, tiêu chuẩn đối xử tối thiểu, tước quyền sở hữu v.v…

NHỮNG NỘI DUNG ĐÀM PHÁN CHÍNH

- SỞ HỮU TRÍ TUỆ
  - Củng cố và phát triển quyền và nghĩa vụ hiện quy định ở Trips
  - Lời văn: đối tượng sở hữu trí tuệ, thực thi, nguồn gen, tri thức truyền thống
- SPS
  - Tăng cường sức khỏe động, thực vật, an toàn thực phẩm
  - Lời văn: củng cố và phát triển các quyền và nghĩa vụ tại Hiệp định SPS, các cam kết mới về khoa học, minh bạch, hợp tác, khu vực hóa, công nhận tương đương
- TBT
  - Tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại khu vực, bảo vệ sức khỏe, an toàn, môi trường
  - Lời văn: củng cố, phát triển quyền và nghĩa vụ tại Hiệp định TBT, thời gian tuân thủ, tiêu chuẩn quốc tế, cơ chế tổ chức, minh bạch hóa

NHỮNG NỘI DUNG ĐÀM PHÁN CHÍNH

MÔI TRƯỜNG

- Giải quyết thỏa đáng những khó khăn của thương mại và môi trường, tăng cường hỗ trợ lẫn nhau giữa thương mại và môi trường
- Lời văn: điều khoản cơ bản, cơ chế giám sát thực thi, một số vấn đề mới như đánh bắt thủy sản đại dương, đa dạng sinh học v.v….

MUA SẮM CHÍNH PHỦ

- Các hoạt động mua sắm được thực hiện công bằng, minh bạch, không phân biệt
- Lời văn: thống nhất các nguyên tắc, thủ tục tiến hành hoạt động mua sắm, đang thảo luận nhằm xác định diện các hoạt động mua sắm phù hợp với tất cả các nước.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÀM PHÁN CHÍNH

LAO ĐỘNG

- Bảo vệ quyền lợi người lao động, giải quyết những thách thức về nguồn lực lao động thế kỷ 21…
- Lời văn: bảo vệ quyền người lao động, cơ chế hợp tác, đối thoại, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP…

CÁC VẤN ĐỀ PHÁP LÝ

- Minh bạch trong ban hành luật và các quy định
- Lời văn: cơ chế thực thi hiệp định, cơ chế giải quyết, ngoại lệ v.v… văn: thống nhất các nguyên tắc, thủ tục tiến hành hoạt động mua sắm, đang thảo luận nhằm xác định diện các hoạt động mua sắm phù hợp với tất cả các nước.

2 VIỆT NAM THAM GIA TPP
Bối cảnh chính trị và kinh tế toàn cầu

- Vòng đàm phán Đô-ha còn kéo dài

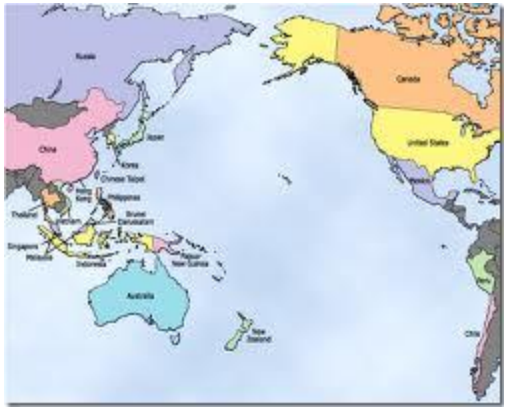

- Châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục được dự báo là khu vực phát triển năng động nhất trong thập kỷ tới

- Hội nhập khu vực trở thành xu thế mới.

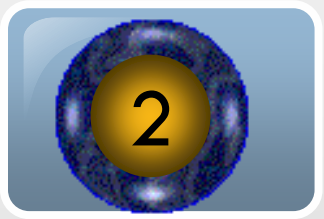

VIỆT NAM THAM GIA TPP
Mục tiêu và tiến độ

- Đường lối đa phương hóa - đa dạng hóa của Đảng và Nhà nước
- Việt Nam chưa có FTA với Hoa Kỳ
- Kể từ khi là thành viên liên kết, Việt Nam đã tham gia và thể hiện thái độ tích cực trong đàm phán, thảo luận các vấn đề mà các bên cùng quan tâm

3 CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

- Tăng cơ hội tiếp cận thị trường, thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam, đặc biệt là với thị trường Hoa Kỳ cho những sản phẩm ta có thế mạnh như dệt may, thủy sản, giày dép, sản phẩm gỗ v.v...
- Thúc đẩy đầu tư của Hoa Kỳ và các nước vào Việt Nam
- Giúp tận dụng tốt hơn các cơ hội do quá trình tái cấu trúc cũng như xu thế liên kết kinh tế khu vực đem lại
- Nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, thúc đẩy quan hệ với các đối tác chủ chốt

CƠ HỘI ĐỐI VỚI VIỆT NAM
Tăng thu nhập theo quốc gia (1)

	GDP (tỷ USD)	Thu nhập (tỷ USD)		% GDP	
	2025	TPP	FTAAP	TPP	FTAAP
Australia	1,426	5	13	0.4	0.9
Brunei	22	0	0	0.9	1.8
Canada	1,982	7	12	0.4	0.6
Chile	289	4	7	1.5	2.3
Nhật Bản	5,332	53	115	1.0	2.2
Hàn Quốc	2,063	19	71	0.9	3.4
Malaysia	422	12	25	2.7	6.0
Mexico	1,999	12	42	0.6	2.1
New Zealand	206	2	3	1.0	1.4
Peru	311	8	9	2.5	2.9
Singapore	386	2	6	0.6	1.6
Mỹ	20,337	39	143	0.2	0.7
Việt Nam	235	36	66	15.5	28.0
Các nền kinh tế TPP	**35,010**	**200**	**512**	**0.6**	**1.5**
Các nước khác	66,957	-27	687	0.0	1.0
Thế giới	**101,967**	**173**	**1,199**	**0.2**	**1.2**

Tăng thu nhập tổng thể lớn

Nguồn: Nghiên cứu của Giáo sư Peter A.Petri, Đại học Brandeis, Hoa Kỳ 2012

CƠ HỘI ĐỐI VỚI VIỆT NAM
Tăng thu nhập theo quốc gia (2)

	GDP (tỷ USD)	Tăng thu nhập (tỷ USD)		% GDP	
	2025	TPP	FTAAP	TPP	FTAAP
Australia	1,426	5	13	0.4	0.9
Brunei	22	0	0	0.9	1.8
Canada	1,982	7	12	0.4	0.6
Chile	289	4	7	1.5	2.3
Nhật Bản	5,332	53	115	1.0	2.2
Hàn Quốc	2,063	19	71	0.9	3.4
Malaysia	422	12	25	2.7	6.0
Mexico	1,999	12	42	0.6	2.1
New Zealand	206	2	3	1.0	1.4
Peru	311	8	9	2.5	2.9
Singapore	386	2	6	0.6	1.6
Mỹ	20,337	39	143	0.2	0.7
Việt Nam	235	36	66	15.5	28.0
Các nền kinh tế TPP	**35,010**	**200**	**512**	**0.6**	**1.5**
Các nước khác	66,957	-27	687	0.0	1.0
Thế giới	**101,967**	**173**	**1,199**	**0.2**	**1.2**

Các nền kinh tế nhỏ hơn có tỷ lệ % tăng thu nhập lớn nhất

Nguồn: Nghiên cứu của Giáo sư Peter A.Petri, Đại học Brandeis, Hoa Kỳ 2012

Việt Nam: tăng thu nhập

(US$ tỷ)

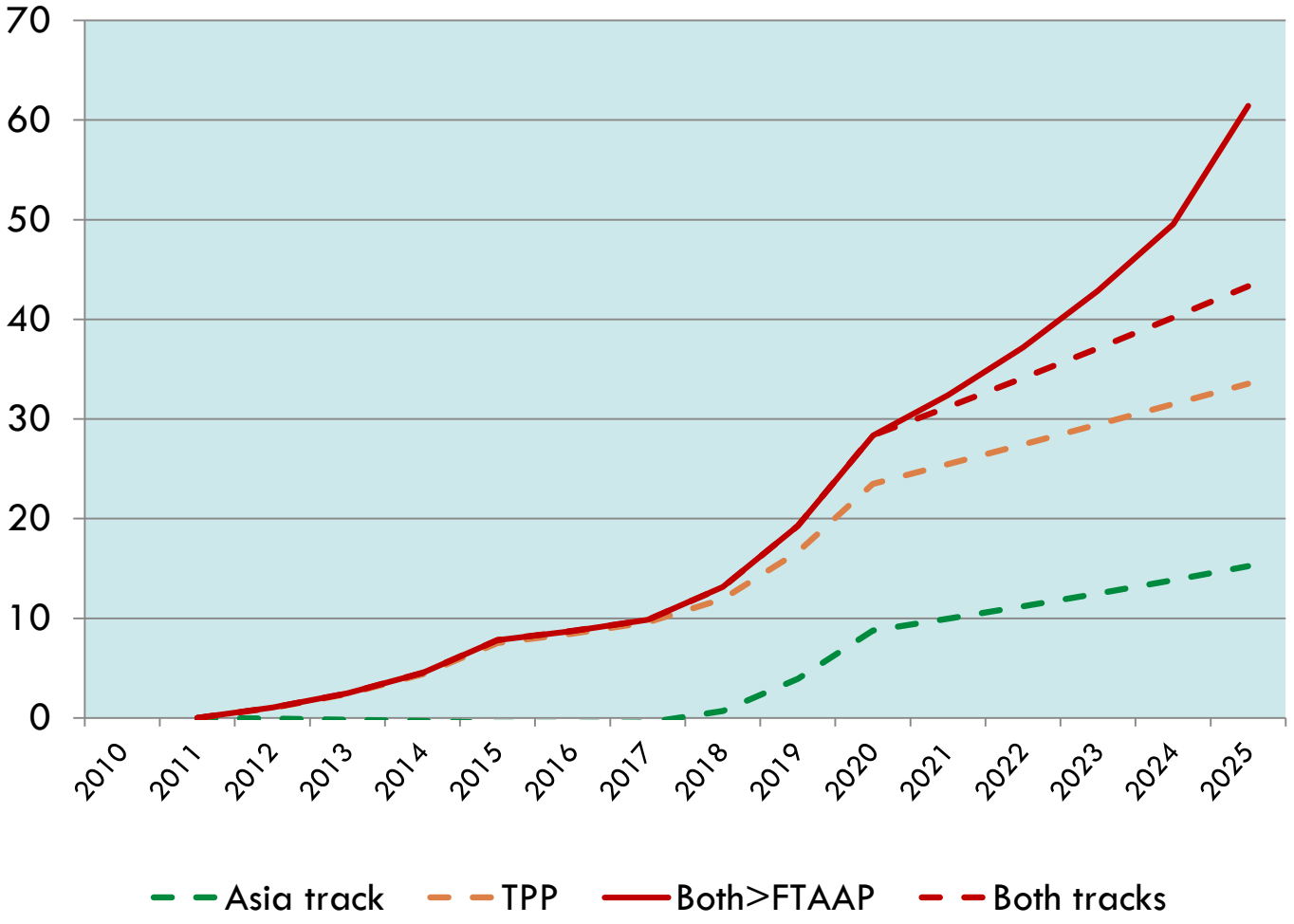

Điều gì giải thích cho sự tăng thu nhập của Việt Nam?

- Xuất khẩu nhiều hàng hóa chế biến hơn (21% đến 35%)
- Tiếp cận nhiều hơn đối với hàng nhập khẩu (24% đến 39%)
- Tăng trưởng FDI (7% đến 11%)
- Liên kết mạnh hơn với các chuỗi sản xuất
- Tổng tiền công năng suất (16% đến 28%)
- Đà hỗ trợ của tăng trưởng và các nỗ lực cải cách

Việt Nam: thay đổi về xuất khẩu

	Cơ sở	Thay đổi về tỷ trọng xuất khẩu (tỷ USD)			
	2025	TPP	Kênh châu Á	Hai kênh	FTAAP
Sản phẩm chủ đạo	**17.5**	**-1.6**	**0.3**	**-0.9**	**-2.1**
Gạo	2.1	-0.3	0.1	-0.1	-0.1
Lúa mì	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Các nông sản khác	4.4	-0.5	0.2	-0.2	-0.5
Khai khoáng	11.1	-0.8	0.0	-0.5	-1.5
Hàng hóa chế biến	**241.1**	**70.6**	**34.7**	**85.2**	**117.1**
Thực phẩm, thức uống	21.7	-2.6	-0.4	-1.6	-4.8
Hàng dệt may	28.5	14.3	5.5	15.2	23.9
Quần áo, giày dép	130.1	60.3	26.0	67.7	95.1
Hóa chất	6.0	-0.9	0.1	-0.5	-0.6
Kim loại	3.7	-0.7	-0.3	-0.7	-1.2
Thiết bị điện	16.1	2.3	4.0	6.1	8.3
Máy móc	10.9	-0.9	0.4	-0.2	-1.0
Thiết bị vận tải	2.1	-0.3	0.1	-0.1	-0.3
Hàng hóa chế biến khác	22.0	-0.9	-0.8	-0.8	-2.3
Dịch vụ	**5.1**	**-1.1**	**-0.5**	**-1.1**	**-1.7**
Dịch vụ thiết yếu	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Xây dựng	0.8	-0.1	0.0	0.0	0.0
Thương mại, giao thông, vận tải	1.1	-0.2	-0.1	-0.2	-0.4
Dịch vụ tư	3.2	-0.7	-0.5	-0.8	-1.3
Dịch vụ công	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Tổng số	**263.8**	**68.0**	**34.5**	**83.3**	**113.4**

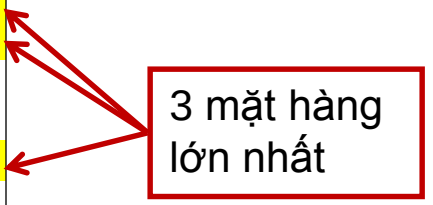

THÁCH THỨC ĐỐI VỚI VIỆT NAM

- Tạo ra sức ép về mở cửa thị trường, cạnh tranh đối với các doanh nghiệp Việt Nam: cam kết trong TPP sâu và rộng về mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ; năng lực cạnh tranh của DN còn yếu
- Có thể gây ra tác động đối với một số ngành và địa phương: nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ không hiệu quả, cần từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội phù hợp
- Thách thức về điều chỉnh hệ thống pháp luật
- Nguồn nhân lực hạn chế: nguồn nhân lực tham gia đàm phán FTA, năng lực thể chế trong thực thi cam kết

KHUYẾN NGHỊ

- Chính phủ đã và sẽ tiếp tục tăng cường lấy ý kiến rộng rãi của doanh nghiệp, các nhà nghiên cứu, và các đối tượng liên quan khác nhằm đạt mục tiêu thu được lợi ích lớn nhất cho nền kinh tế Việt Nam từ Hiệp định này.
- Chính phủ tiếp tục tăng cường tuyên truyền về hiệp định TPP
- Các doanh nghiệp cũng cần chủ động tham gia vào quá trình tham vấn
- Các doanh nghiệp cần nhận thức được những khó khăn có thể có trong bối cảnh mở cửa thị trường, từ đó đưa ra những đề xuất thiết thực và hiệu quả góp phần cho đàm phán đạt kết quả thuận lợi
- Cần chủ động nâng cao tính cạnh tranh của doanh nghiệp, tích cực tham gia hơn vào thương mại thế giới và chuỗi cung ứng trong khu vực, từ đó đạt được lợi ích tối đa từ Hiệp định.

XIN CẢM ƠN!